

# BÀI 25: HỌC THUYẾT LAMAC VÀ HỌC THUYẾT ĐACUYN

Gv: NGUYỄN QUANG VŨ

## I. HỌC THUYẾT TIẾN HÓA LAMAC

- Lamac đã thấy được các loài bị biến đổi dưới tác động của môi trường nhưng những cơ chế mà Lamac đưa ra để giải thích cho những biến đổi đó lại không có cơ sở khoa học.

## II. HỌC THUYẾT TIẾN HÓA ĐACUYN

### 1. Tóm tắt những quan sát và suy luận của Đacuyn

- Số lượng con sinh ra luôn nhiều hơn số lượng con sống sót đến tuổi trưởng thành.
- Quần thể có xu hướng duy trì kích thước không đổi trừ khi có những biến đổi bất thường từ môi trường.
- Các cá thể con của cùng bố mẹ vẫn có các biến dị cá thể không có hướng xác định, di truyền được nên có ý nghĩa đối với quá trình tiến hóa. Còn các biến dị xác định phát sinh do tác động của ngoại cảnh, xuất hiện đồng loạt thì không di truyền được nên ít có ý nghĩa đối với quá trình tiến hóa.

### 2. Nội dung cơ bản của học thuyết Đacuyn

#### a. Nguyên nhân của quá trình tiến hoá

**Chọn lọc tự nhiên** thông qua cơ chế **biến dị** và **di truyền**, là nhân tố chính trong quá trình hình thành đặc điểm thích nghi trên cơ thể sinh vật và sự hình thành loài mới:

#### \*. **Biến dị**

- Vai trò: Tạo nguồn nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hoá
- Phân loại:

	<b>Biến dị cá thể</b>	<b>Biến dị đồng loạt</b>
<b>Nguồn gốc</b>	- Phát sinh qua quá trình sinh sản	- Phát sinh do tác động trực tiếp của môi trường
<b>Đặc điểm</b>	- Xuất hiện riêng lẻ ở các cá thể	- Xuất hiện đồng loạt ở tất cả các cá thể trong quần thể
	- Không có hướng xác định	- Có hướng xác định
	- Có khả năng di truyền	- Không di truyền
<b>Ý nghĩa</b>	- Là nguồn nguyên liệu cho chọn giống và tiến hoá	- Ít có ý nghĩa cho chọn giống và tiến hoá.

#### \*. **Di truyền**

Vai trò: là cơ sở cho sự tích lũy các biến dị nhỏ thành các biến đổi lớn.

#### \*. **Quá trình chọn lọc**

- Vai trò: + Là nhân tố định hướng cho quá trình tiến hoá và chọn giống.  
+ Là nhân tố chính trong quá trình hình thành đặc điểm thích nghi và các loài mới hoặc các giống vật nuôi cây trồng mới.
- Phân loại:

	<b>Chọn lọc tự nhiên</b>	<b>Chọn lọc nhân tạo</b>
<b>Động lực</b>	- Đấu tranh sinh tồn	- Thị hiếu, nhu cầu nhiều mặt của con người.
<b>Nội dung</b>	- Đào thải các biến dị có hại cho SV	- Đào thải các biến dị có hại cho con

	- Tích lũy các biến dị có lợi cho SV	người - Tích lũy các biến dị có lợi cho con người
<b>Kết quả</b>	- Hình thành các đặc điểm thích nghi → loài mới.	- Hình thành các giống vật nuôi cây trồng mới.

***b. Quan điểm về nguồn gốc của sinh giới***

- Toàn bộ sinh giới có nguồn gốc chung.
- Sinh giới được hình thành dưới tác động của chọn lọc tự nhiên theo con đường phân li tính trạng từ một tổ tiên chung.

***c. Đóng góp và hạn chế của Đacuyn***

**- Đóng góp:**

- + Phân biệt được biến dị di truyền và biến dị không di truyền.
- + Thấy được vai trò của quá trình chọn lọc tự nhiên và nhân tạo.

**- Hạn chế**

- + Chưa hiểu rõ nguyên nhân phát sinh và cơ chế di truyền các biến dị.

-----HẾT-----

## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 25: HỌC THUYẾT LACMAC VÀ HỌC THUYẾT ĐACUYN

**Câu 1:** Chọn lọc tự nhiên là quá trình

- A. đào thải những biến dị bất lợi cho sinh vật.
- B. tích lũy những biến dị có lợi cho sinh vật.
- C. vừa đào thải những biến dị bất lợi vừa tích lũy những biến dị có lợi cho sinh vật.
- D. tích lũy những biến dị có lợi cho con người và bản thân sinh vật.

**Câu 2:** Theo quan niệm của Đacuyn, sự hình thành nhiều giống vật nuôi, cây trồng trong mỗi loài xuất phát từ một hoặc vài dạng tổ tiên hoang dại là kết quả của quá trình

- A. phân li tính trạng trong chọn lọc nhân tạo.
- B. phân li tính trạng trong chọn lọc tự nhiên.
- C. tích lũy những biến dị có lợi, đào thải những biến dị có hại đối với sinh vật.
- D. phát sinh các biến dị cá thể.

**Câu 3:** Giải thích mối quan hệ giữa các loài, Đacuyn cho rằng các loài

- A. là kết quả của quá trình tiến hóa từ rất nhiều nguồn gốc khác nhau.
- B. là kết quả của quá trình tiến hóa từ một nguồn gốc chung.
- C. được biến đổi theo hướng ngày càng hoàn thiện nhưng có nguồn gốc khác nhau.
- D. đều được sinh ra cùng một thời điểm và đều chịu sự chi phối của CLTN.

**Câu 4:** Theo Đacuyn, biến dị cá thể là những biến đổi

- A. xảy ra đơn lẻ ở một vài cá thể.
- B. xảy ra ở tất cả các cá thể trong quần thể.
- C. xảy ra do tác động của môi trường.
- D. không di truyền qua các thế hệ.

**Câu 5:** Theo Đacuyn, loài mới được hình thành từ từ qua nhiều dạng trung gian

- A. và không có loài nào bị đào thải.
- B. dưới tác dụng của môi trường sống.
- C. dưới tác dụng của CLTN theo con đường phân li tính trạng từ một nguồn gốc chung.
- D. dưới tác dụng của các nhân tố tiến hóa.

**Câu 6:** Theo Đacuyn, nguyên liệu của tiến hóa là

- A. những biến đổi đồng loạt theo một hướng xác định tương ứng với điều kiện ngoại cảnh.
- B. những biến dị xuất hiện trong quá trình sinh sản ở từng cá thể riêng lẻ và không có hướng xác định.
- C. những biến dị do biến đổi của ngoại cảnh hoặc do tập quán hoạt động của động vật gây nên.
- D. những biến dị tập nhiễm, hình thành trong quá trình sống của cá thể.

**Câu 7:** Tồn tại chính trong học thuyết của Đacuyn là

- A. chưa giải thích được cơ chế hình thành các đặc điểm thích nghi.
- B. chưa đánh giá đầy đủ vai trò của chọn lọc trong quá trình tiến hóa.
- C. chưa giải thích được quá trình hình thành loài mới.
- D. chưa hiểu rõ nguyên nhân phát sinh biến dị và cơ chế di truyền các biến dị.

**Câu 8:** Theo thuyết của Đacuyn qua quá trình chọn lọc nhân tạo, được giữ lại là những cá thể

- A. có khả năng sinh sản tốt.
- B. mang nhiều đặc điểm có lợi cho con người.
- C. mang nhiều đặc điểm bất lợi cho sinh vật
- D. mang nhiều đặc điểm có lợi cho sinh vật.

**Câu 9:** Theo Đacuyn thực chất của chọn lọc tự nhiên là sự phân hóa khả năng

- A. biến dị của các cá thể trong loài.
- B. sinh sản giữa các cá thể trong quần thể.
- C. sống sót giữa các cá thể trong quần thể.
- D. phản ứng trước môi trường của các cá thể trong quần thể.

**Câu 10:** Theo Đacuyn, những biến dị xuất hiện trong quá trình sinh sản ở từng cá thể riêng lẻ có đặc điểm nào sau đây?

- A. Là những biến đổi theo hướng xác định.
- B. Ít có ý nghĩa đối với tiến hóa và chọn giống.
- C. Có ý nghĩa trong tiến hóa và chọn giống.
- D. Biểu hiện kiểu hình phụ thuộc vào điều kiện ngoại cảnh.

**Câu 11:** Phát biểu nào sau đây đúng thi nói về quan điểm tiến hóa của Đacuyn?

- A. CLTN tác động thông qua tính biến dị và di truyền là nguyên nhân của quá trình tiến hóa.
- B. CLTN luôn giữ lại các đặc điểm có lợi cho con người.
- C. Đặc điểm thích nghi trên cơ thể sinh vật được hình thành sẵn và không hề biến đổi.
- D. Những biến dị mới xuất hiện đều mang tính thích nghi hợp lý.

**Câu 12:** Điểm giống nhau của sự phân li tính trạng trong chọn lọc tự nhiên và phân li tính trạng trong chọn lọc nhân tạo là

- A. hình thành nòi mới, thứ mới.
- B. hình thành loài mới.
- C. từ một dạng sinh vật ban đầu hình thành nhiều dạng sinh vật mới.
- D. tích lũy những biến dị có lợi, loại thải những biến dị bất lợi cho sinh vật.

**Câu 13:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với chọn lọc nhân tạo?

- A. Đào thải biến dị bất lợi, tích lũy biến dị có lợi cho mục tiêu sản xuất của con người.
- B. Hình thành từ khi con người biết chăn nuôi trồng trọt.
- C. Chọn lọc tiến hành theo những hướng khác nhau.
- D. Hình thành loài mới.

**Câu 14:** Điều nào sau đây **sai** với thuyết tiến hóa của Đacuyn?

- A. Tác nhân gây ra chọn lọc tự nhiên là điều kiện khí hậu, đối thủ cạnh tranh, nguồn thức ăn...
- B. Chọn lọc nhân tạo là nhân tố chính qui định chiều hướng và tốc độ biến đổi của các giống vật nuôi cây trồng.

C. Mọi cá thể trong loài đều phản ứng như nhau trước cùng điều kiện ngoại cảnh, không có loài nào bị đào thải.

D. Toàn bộ sinh giới ngày nay là kết quả của quá trình tiến hóa từ một nguồn gốc chung.

**Câu 15:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về chọn lọc nhân tạo (CLNT)?

A. Đào thải những biến dị có hại, tích lũy những biến dị có lợi phù hợp với mục tiêu sản xuất của con người.

B. Là nhân tố chính quy định chiều hướng và tốc độ biến đổi của giống vật nuôi và cây trồng.

C. Sự chọn lọc có thể được tiến hành ở mỗi loài vật nuôi hay cây trồng theo nhiều hướng khác nhau dẫn tới sự phân li tính trạng.

D. Kết quả của quá trình chọn lọc là tạo ra các đặc điểm thích nghi, qua đó hình thành loài mới.

**Câu 16:** Theo quan niệm của Đacuyn về chọn lọc tự nhiên (CLTN), phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Kết quả của CLTN là hình thành nên loài sinh vật có các đặc điểm thích nghi với môi trường.

B. Số lượng các cá thể có các biến dị thích nghi sẽ ngày một tăng.

C. CLTN thực chất là sự phân hóa về khả năng sống sót và khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

D. CLTN giúp hình thành quần thể có nhiều cá thể mang các kiểu gen quy định đặc điểm thích nghi với môi trường.

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây **sai** với quan niệm của Đacuyn về chọn lọc tự nhiên?

A. Chọn lọc tự nhiên là động lực thúc đẩy sinh giới tiến hóa.

B. CLTN là quá trình tạo ra các giống vật nuôi và cây trồng mới.

C. Kết quả CLTN là sự sống sót và sinh sản của những sinh vật thích nghi nhất với môi trường.

D. Nội dung của CLTN là tích lũy các biến dị có lợi và đào thải biến dị có hại cho sinh vật.

**Câu 18:** Nội dung nào dưới đây là quan điểm của Đacuyn về việc giải thích sự hình thành loài mới?

A. Loài mới được hình thành là kết quả của tiến hoá nhỏ.

B. Loài mới được hình thành dần qua nhiều dạng trung gian dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên theo con đường phân ly tính trạng.

C. Loài mới được hình thành dưới tác của ngoại cảnh, loài biến đổi từ từ, qua nhiều dạng trung gian và không có loài nào bị đào thải.

D. Quá trình hình thành loài mới là quá trình cải biến thành phần kiểu gen của quần thể gốc theo hướng thích nghi, tạo ra kiểu gen mới, cách ly sinh sản với quần thể gốc.

**Câu 19:** Theo quan điểm của Đacuyn về chọn lọc nhân tạo (CLNT), phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Động lực của CLNT là sự đấu tranh sinh tồn của các giống vật nuôi cây trồng.

B. Trong quá trình CLNT, biến dị nào được giữ lại là do con người quyết định.

C. Trong quá trình CLNT, biến dị được giữ lại là các biến dị giúp sinh vật thích nghi với MT.

D. Kết quả của CLNT là tạo ra sinh giới phong phú về thành phần loài.

**Câu 20:** Nhận định nào sau đây đúng với quan niệm của Đacuyn?

A. Biến dị cá thể được phát sinh do đột biến và sự tổ hợp lại vật chất di truyền của bố mẹ.

B. Các loài sinh vật có xu hướng sinh ra một số lượng con nhiều hơn so với số con có thể sống sót đến tuổi sinh sản.

C. Khi điều kiện sống thay đổi, tần số alen và tần số kiểu gen của quần thể cũng thay đổi.

D. Quần thể sinh vật có xu hướng thay đổi kích thước trong mọi điều kiện môi trường.

-----HÉT-----